TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 249/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diệu H, sinh năm 1996;
HKTT: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau;
Nơi ở hiện tại: Số B, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).
2. Bị đơn: Anh Hà Khánh T, sinh năm: 1993;
HKTT: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre;
Nơi ở hiện tại: Số B, ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2024 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Diệu H trình bày: Chị và anh Hà Khánh T cưới nhau vào năm 2019, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2019, Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre . Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T không quan tâm, chăm sóc cho chị mà thường xuyên nhậu về kiếm cớ chửi mắng chị. Chị dọn ra ngoài ở và ly thân với anh T từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay, suốt thời gian ly thân vợ chồng cũng không gặp gỡ nhau để hòa giải. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Khánh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.
Về chia tài sản: không có.
Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Hà Khánh T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Diệu H và anh Hà Khánh T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2019, ngày 07/5/2019 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Anh Hà Khánh T là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại ấp C, xã L, huyện C nên khi chị H có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn anh Hà Khánh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị H và anh T cưới nhau vào năm 2019, sau một thời gian chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ với nhau. Dù đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng nhưng cả chị H và anh T đều không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh T cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị H. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Diệu H được ly hôn với anh Hà Khánh T.

[3] Về con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Diệu H đối với anh Hà Khánh T.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Diệu H được ly hôn với anh Hà Khánh T.

Về án phí: Chị Lê Thị Diệu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010410 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Định Trung, huyện Bình Đại Tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang